

Số: LQSL_580/02h30/DBQG

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2026

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ
HOẶC DÒNG CHẢY TRÊN KHU VỰC CÁC TỈNH BẮC BỘ VÀ
THANH HOÁ**

1. Tình hình mưa đã qua:

Trong 24 giờ qua (từ 02 giờ ngày 21/8 đến 02 giờ ngày 22/8), khu vực các tỉnh Lai Châu, Sơn La, Phú Thọ, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Ninh và Thanh Hoá đã có mưa vừa, mưa to đến rất to như: Mường Kim 78,8mm (Lai Châu); Nậm É 80mm (Sơn La); Hương Nhượng 177,8mm (Phú Thọ); Mẫu Sơn 257,1mm (Lạng Sơn); Nghinh Tường 94,4mm (Thái Nguyên); Hạ Long 115,4mm (Quảng Ninh); Bảo Sơn 125,2mm (Bắc Ninh); Lương Ngoại 119,4mm (Thanh Hoá);...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc các tỉnh trên đã gần bão hòa (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:

Trong 06 giờ tới, khu vực các tỉnh trên tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ biến như sau: Lai Châu, Sơn La, Phú Thọ, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thái Nguyên và Quảng Ninh 10-30mm, có nơi trên 90mm; Thanh Hóa 10-20mm, có nơi trên 50mm.

3. Cảnh báo nguy cơ:

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc tại nhiều xã/phường (*Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1*).

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp 1.

5. Cảnh báo tác động của lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội.

Kiến nghị các cơ quan chức năng tại địa phương lưu ý rà soát các điểm nghẽn dòng, các vị trí xung yếu trên địa bàn để có biện pháp phòng tránh, ứng phó.

Tin phát lúc: 02h30

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Chu Ngọc Thắng

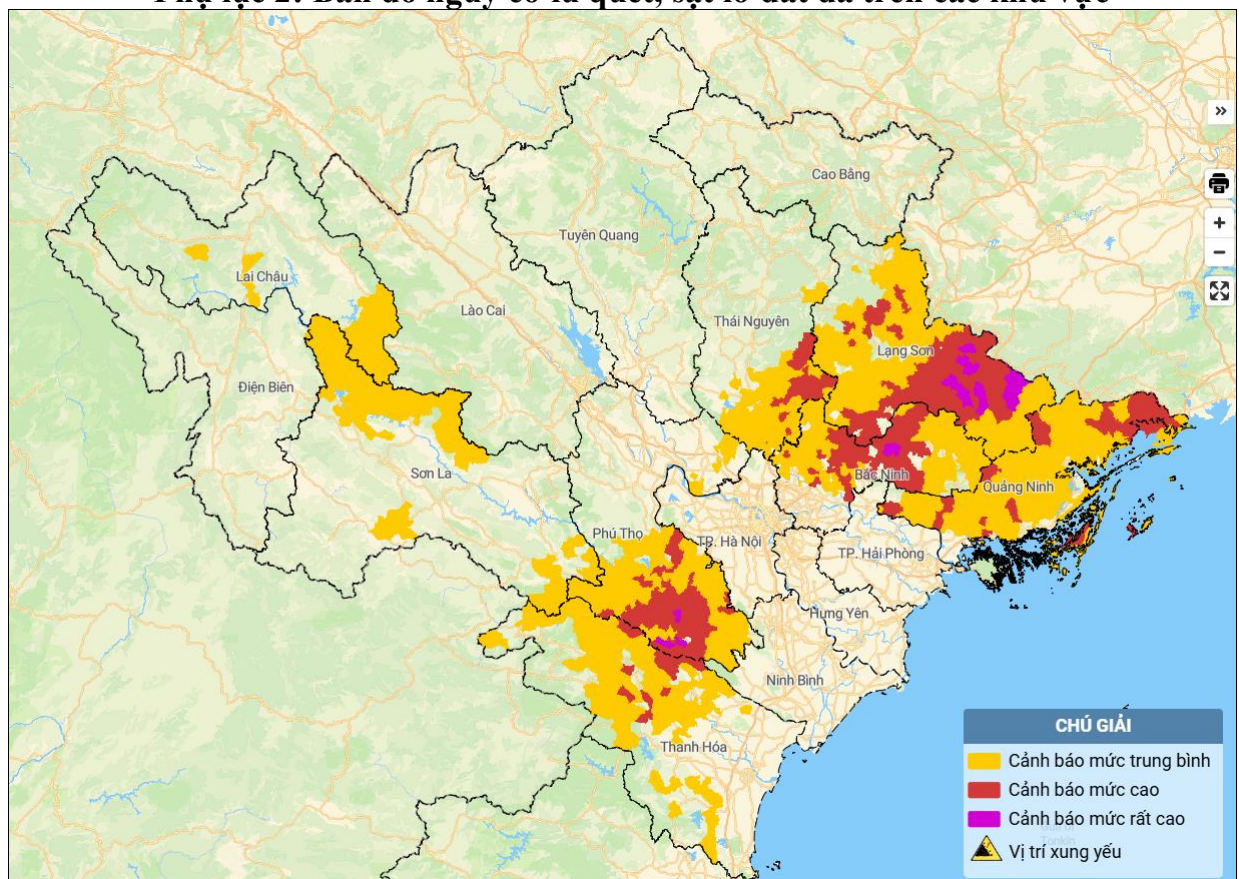
PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

TT	Tỉnh	Xã/Phường
1	Lai Châu	Hua Bum, Khoen On, Lê Lợi, Mường Kim, Mường Than, Pắc Ta, Sìn Hồ, Than Uyên
2	Sơn La	Bình Thuận, Chiềng Hoa, Chiềng Khương, Chiềng La, Chiềng Lao, Đoàn Kết, Mường Chiên, Mường Giôn, Mường Hung, Mường Khiêng, Mường La, Mường Sại, Ngọc Chiến, P. Thảo Nguyên, P. Vân Sơn, Phiêng Păn, Quỳnh Nhai, Song Khủa, Tô Múa, Vân Hồ, Xím Vàng, Xuân Nha
3	Phú Thọ	Lạc Sơn, Ngọc Sơn, Quyết Thắng, Thượng Cốc; An Bình, An Nghĩa, Cao Dương, Cao Phong, Đại Đồng, Dũng Tiến, Kim Bôi, Lạc Lương, Lương Sơn, Mai Hạ, Mường Bi, Mường Động, Mường Thàng, Mường Vang, Nát Sơn, Nhân Nghĩa, P. Hòa Bình, P. Kỳ Sơn, P. Tân Hòa, P. Thống Nhất, Tân Lạc, Thịnh Minh, Thung Nai, Toàn Thắng, Vân Sơn, Yên Phú, Yên Thủy; Bao La, Bình Nguyên, Bình Tuyên, Bình Xuyên, Cao Sơn, Đà Bắc, Hợp Kim, Lạc Thủy, Liên Sơn, Mai Châu, Mường Hoa, P. Vĩnh Phúc, P. Vĩnh Yên, Pà Cò, Tam Đảo, Tân Mai, Thổ Tang, Tiên Phong, Vĩnh Hưng, Vĩnh Phú, Vĩnh Thành, Vĩnh Tường, Yên Sơn, Yên Trị
4	Thái Nguyên	<i>Dân Tiến, Nam Hòa, Nghinh Tường, P. Phổ Yên, Phú Bình, Tân Khánh, Trảng Xá, Võ Nhai;</i> An Khánh, Đại Phúc, Diềm Thụy, Đồng Hỷ, Kha Sơn, La Hiên, P. Bá Xuyên, P. Bách Quang, P. Gia Sàng, P. Linh Sơn, P. Phan Đình Phùng, P. Phúc Thuận, P. Quan Triều, P. Quyết Thắng, P. Sông Công, P. Tích Lương, P. Trung Thành, P. Vạn Xuân, Phú Lạc, Phú Lương, Quân Chu, Quang Sơn, Tân Cương, Tân Thành, Thần Sa, Thành Công, Trại Cau, Trần Phú, Văn Hán, Văn Lãng, Vạn Phú, Vô Tranh
5	Lạng Sơn	Công Sơn, Đình Lập, Khuất Xá, Kiên Mộc, Lộc Bình, Lợi Bắc, Mẫu Sơn, Na Dương, Thống Nhất, Xuân Dương; Ba Sơn, Bắc Sơn, Bằng Mạc, Bình Gia, Cai Kinh, Cao Lộc, Chi Lăng, Chiến Thắng, Diềm He, Hội Hoan, Hồng Phong, Hữu Lũng, Khánh Khê, Na Sầm, Nhân Lý, P. Đông Kinh, P. Kỳ Lừa, P. Lương Văn Tri, P. Tam Thanh, Quan Sơn, Tân Đoàn, Tân Thành, Tuấn Sơn, Văn Lãng, Vạn Linh, Vân Nam; Châu Sơn, Đồng Đăng, Hoàng Văn Thụ, Hưng Vũ, Hữu Liên, Kháng Chiến, Nhất Hòa, Quốc Khánh, Quốc Việt, Tân Tiến, Tân Tri, Tân Văn, Thái Bình, Thất Khê, Thiện Long, Thiện Tân, Thiện Thuật, Thụy Hùng, Trảng Định, Tri Lễ, Văn Quan, Vũ Lãng, Vũ Lễ, Yên Bình, Yên Phúc
6	Quảng Ninh	<i>Đặc khu Cô Tô, Đặc khu Vân Đồn, Diên Xá, Đường Hoa, Hải Ninh, Hải Sơn, Lương Minh, P. An Sinh, P. Bãi Cháy, P. Bình Khê, P. Đông Triều, P. Hoàn Kiếm, P. Mạo Khê, P. Móng Cái 1, P. Móng Cái 2, P. Móng Cái 3, P. Tuần Châu, P. Uông Bí, P. Vàng Danh, P. Việt Hưng, P. Yên Tử, Quảng Đức, Quảng Hà, Thống Nhất;</i> Ba Chẽ, Bình Liêu, Đàm Hà, Đông Ngũ, Hải Hòa, Hải Lạng, Hoàn Mô, Kỳ Thượng, Lục Hồn, P. Cao Xanh, P. Đông Mai, P. Hà Lâm, P. Hạ Long, P. Hà Tu, P. Hoàng Quốc, P. Hồng Gai, P. Mông

TT	Tỉnh	Xã/Phường
		Dương, P. Quang Hanh, Quảng La, Quảng Tân, Tiên Yên, Vĩnh Thục
7	Bắc Ninh	<i>P. Chũ, P. Phượng Sơn; Bắc Lũng, Bảo Đài, Biên Sơn, Bồ Hạ, Đồng Kỳ, Đông Phú, Đông Việt, Hiệp Hòa, Kép, Kiên Lao, Lạng Giang, Lục Nam, Lục Ngạn, Lục Sơn, Mỹ Thái, Nam Dương, Nghĩa Phương, P. Bắc Giang, P. Cảnh Thụy, P. Đa Mai, P. Nénh, P. Tân An, P. Tân Tiến, P. Tự Lạn, P. Vân Hà, P. Việt Yên, Sơn Hải, Tân Dĩnh, Tân Sơn, Tân Yên, Tiên Lục, Trường Sơn; An Lạc, Biên Động, Đại Sơn, Đèo Gia, Dương Hưu, Hoàng Vân, Hợp Thịnh, Ngọc Thiện, Nhã Nam, P. Tiên Phong, P. Yên Dũng, Phúc Hòa, Quang Trung, Sa Lý, Sơn Động, Tam Tiến, Tây Yên Tử, Tuấn Đạo, Vân Sơn, Xuân Cầm, Xuân Lương, Yên Định, Yên Thế</i>
8	Thanh Hóa	<i>Cẩm Thạch, Cổ Lũng, Đồng Lương, Giao An, Quý Lương, Thạch Quảng, Thiết Ống, Văn Nho, Văn Phú; Bá Thước, Cẩm Tân, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Điền Lư, Điền Quang, Hóa Quý, Hồi Xuân, Hợp Tiến, Kiên Thọ, Linh Sơn, Mậu Lâm, Minh Sơn, Mường Lý, Nam Xuân, Ngọc Lặc, Ngọc Liên, Ngọc Trạo, Nguyệt Ấn, Như Thanh, Phú Lệ, Phú Xuân, Pù Luông, Quan Sơn, Quang Chiêu, Tam chung, Tam Lư, Tân Thành, Tây Đô, Thạch Bình, Thạch Lập, Thắng Lộc, Thanh Kỳ, Thành Vinh, Thiên Phú, Trung Hạ, Trung Sơn, Trung Thành, Vân Du, Xuân Du, Xuân Tín, Yên Khương, Yên Nhân, Yên Phú, Yên Thắng, Yên Thọ</i>

Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực



(Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn>)